

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang;

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 09/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1978; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: ấp Hai Th, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1956; anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989); có vợ là bà Kiên Thị D, sinh năm 1979, có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H là ông Nguyễn Thượng V là Luật sư của Văn phòng luật sư Đặng Văn Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Gi, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (có mặt)

3/ Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1952 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rạch Gi, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1978, ngụ ấp Hai Th, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Thị K, sinh năm 1980, ngụ ấp Rạch Gi, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan hệ tình cảm yêu thương nhau. Khi chị K không muốn còn quan hệ gì với bị cáo H, nên chị K đã chủ động chia tay bị cáo H và chặn số điện thoại không cho H liên lạc. Riêng H thì còn tình cảm với chị K, muốn níu kéo tình cảm. Sau khi chị K chặn số điện thoại, bị cáo H có đến nhà gặp chị K nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, bị cáo H đã đánh K bầm ở mặt và nhiều lần hăm dọa giết K và gia đình K nếu K lấy chồng. Ngày 27/8/2019, K có làm đơn trình báo Công an xã Long H về vụ việc trên.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-441.59 đi trên đường đê, khi đến gần cầu Bà Chân thuộc ấp Rạch Gi, xã Long H thì gặp H điều khiển xe theo hướng ngược lại. H xuống xe chặn xe K lại và đứng gần bên K. H hỏi điện thoại K đâu, K nói không có mang điện thoại theo, H liền giật lấy chìa khóa xe đang gắn trên ổ khóa mở cốp xe của K để tìm kiếm điện thoại nhưng không tìm thấy điện thoại. Thái độ lúc này của H rất tức giận, H cầm chìa khóa xe đâm nhiều cái vào yên xe của chị K làm cho áo yên xe bị rách. H nhìn thấy bịch nylon treo trên xe nên H lấy mở ra thì thấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S của K để trong bịch nên H lấy mở màn hình xem tin nhắn và hỏi K “đây là cái gì”. K đứng gần H không ngăn cản H lấy điện thoại được vì hành động của H quá nhanh và thái độ của H làm cho chị K rất sợ không dám nói gì mà bỏ chạy để kêu người dân ở gần cứu. H lấy điện thoại bỏ vào túi quần và kêu chị K ở lại nói chuyện, nhưng chị K vẫn chạy về phía trước, H dẫn xe của chị K đến cặp kênh đập ngã và nói nếu chị K không quay lại sẽ giục xe của chị K xuống vũng, chị K trả lời “anh muốn giục thì giục đi” nhưng bị cáo H sợ xe chảy xăng nên H dựng xe lên, rồi lên xe mô tô biển kiểm soát 61U3-2352 của H đuổi theo K. Khi K chạy bộ khoảng 100 mét thì H đuổi kịp nên K bỏ chạy vào sân nhà của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, tọa lạc tại ấp Rạch Gi, xã Long H thì H xuống xe đuổi theo K, từ phía sau H dùng tay phải nắm lấy cổ áo khoát của K đang mặc và dính cả sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của K với mục đích kêu chị K đứng lại nói chuyện tình cảm giữa hai người. K dùng tay phải nắm lại phần cổ áo và sợi dây chuyền lại thì H tiếp tục

giật mạnh lại làm cho sợi dây chuyền cắt đứt ngón tay cái và ngón tay trở bàn tay phải của K. Lúc này, K bị giật mạnh nên loạn choạn buông tay ra, sợi dây chuyền rớt xuống đống củi và chị K bỏ chạy về hướng nhà chị T. Bị cáo H nhặt sợi dây chuyền của K đi lên lộ và cầm sợi dây chuyền trên tay đưa về hướng K và nói “*hôm nay tao chỉ lấy vàng của mày chứ mai mốt đám cưới của mày là đám ma*”. Nói xong H ném chìa khóa xe lại cho K rồi H lên xe bỏ đi về nhà. Sau đó, K đến Công an xã Long H trình báo sự việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Thị K, lúc 14 giờ 05 phút ngày 28/8/2019, phát hiện: 01 vết bầm cũ ở gò má trái kích thước 04 cm x 03 cm; 01 vết thương ngoài da ở ngón tay cái bàn tay phải kích thước 1,2 cm; 02 vết thương ngoài da ở đầu ngón trở bàn tay phải kích thước 1,1 cm và 1,5 cm; 02 vết trầy xước ở vùng sau gáy có kích thước 01 cm và 1,5 cm.

Đối với thương tích trên, Nguyễn Thị K có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

Tại biên bản kiểm tra phương tiện vào ngày 29/8/2019, phát hiện: Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng bên trái bị bể, tay bóp phanh bên phải dính dấu vết máu, yên xe bị đâm nhiều chỗ và bị rách, khung sắt bảo vệ đèn phía sau có dính dấu vết máu, cổ bô xe bị gãy còn dính trên xe.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17/7/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận 01 (một) cổ bô xe bị gãy và 01 (một) tấm lợp yên xe mô tô bị rách mang biển kiểm soát 84B1-441.59 với số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tại Kết luận giám định số 4475/C09B ngày 14/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), khối lượng: 20,8304 gam; hàm lượng vàng (Au): 67,08%.

Tại kết luận định giá ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành Kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng: 20,8304 gam; hàm lượng vàng (Au): 67,08%; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S với tổng số tiền 18.386.728 đồng

Vật chứng của vụ án: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 84B1-441.59; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

Vào ngày 25/11/2019 Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã có Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chị Nguyễn Thị K 01 xe mô tô biển kiểm soát 84B1-441.59; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối

lượng 20,8304 gam, hàm lượng vàng 67,08 %; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

Tại bản cáo trạng số 07/VKS -HS ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận vào sáng ngày 28/8/2019 bị cáo có gặp chị K và bị cáo đã lấy điện thoại di động và sợi dây chuyền của chị K đúng như nội dung cáo trạng mô tả, bị cáo không kêu oan mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại chị Nguyễn Thị K trình bày đã nhận lại điện thoại và sợi dây chuyền mà bị cáo đã lấy, về phần cổ bộ xe bị gãy và áo yên xe bị rách chị đã sửa chữa xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, chị K có lời trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra chị K không yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, vị kiểm sát viên thấy rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H chiếm đoạt tài sản của chị K là chiếc điện thoại di động và sợi dây chuyền vàng với tổng giá trị là 18.386.728 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên của chị K không dùng vũ lực, không đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, cũng không có thực hiện hành vi nào khác làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, mà bị cáo chỉ có hành vi dùng lời nói đe dọa để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động và sợi dây chuyền của chị K làm cho chị K không dám chống cự lại. Nên tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành **thay đổi tội danh** truy tố bị cáo Nguyễn Minh H từ tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí, về trách nhiệm dân sự chị K không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mà bị cáo dùng chìa khóa xe đâm làm rách áo yên xe và làm gãy cổ bộ xe chưa đủ định lượng cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên không xử lý hành vi này của bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/8/2019 bị cáo H gặp được chị K đang điều xe trên đường đê, khi đến gần cầu Bà Chân thuộc ấp Rạch Gi, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và có yêu cầu chị K phải dừng xe, hỏi chị K điện thoại di động đâu với thái độ nóng nảy, giận giữ. Chị K trả lời không mang điện thoại theo, bị cáo liền thực hiện các hành vi lấy chìa khóa trên cổ xe của chị K mở cốp xe tìm điện thoại, nhưng không gặp, bị cáo tức giận dùng tay cầm chìa khóa đâm mạnh nhiều cái vào yên xe của chị K làm rách lớp áo yên xe, sau đó bị cáo thấy dây sạc điện thoại trong túi nylon máng bên hông xe, nên bị cáo nhanh tay lấy ra xem, lúc này chị K đứng kế bên bị cáo không kịp giật lại và thái độ bị cáo H làm cho chị K có phần sợ, nên đành để cho bị cáo lấy. Bị cáo kiểm tra bên trong túi nylon thì thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị K và hỏi chị K “đây là cái gì”, lúc này chị K chạy đi lên đường đê đến tìm nhà người quen xin gọi điện thoại về nhà kêu người đến rước. Bị cáo H có kêu chị K quay lại, nếu chị K không đứng lại bị cáo H sẽ giục xe xuống vũng, chị K trả lời “anh muốn giục thì giục đi”, lúc này H đạp xe của chị K ngã làm gãy cổ bê xe và bị cáo sợ xăng trong xe đổ ra nên bị cáo dựng xe của chị K lên và lên của của bị cáo rước theo chị K.

Khi chị K chạy được khoảng 100m thấy bị cáo chạy theo, nên chị K quẹo vô nhà của chị Nguyễn Thị T gần đó thì bị cáo H đến kịp và dùng tay phải nắm cổ áo khoát có dính sợi dây chuyền của K nhằm mục đích để chị K đứng lại nói chuyện với bị cáo. Chị K phản xạ dùng hai tay nắm lại phần cổ áo phía trước và sợi dây chuyền giật ngược lại, bị cáo H mới giật mạnh về phía sau làm cho chị K choáng váng, đứt sợi dây chuyền làm đứt ngón tay của chị K. Sợi dây chuyền bị đứt rớt xuống đống củi, bị cáo H nhặt lên không giao trả cho chị K mà lấy bỏ vào túi quần. Chị K không dám đòi lại sợi dây chuyền và chiếc điện thoại vì thái độ của bị cáo H lúc này rất hung hãn làm cho chị K sợ nếu tranh giành lại thì có khả năng chị sẽ bị đánh. Trước khi bị cáo đi có trả lại chìa khóa xe cho chị K và nói “hôm nay tao chỉ lấy vàng của mày chứ mai một đám cưới của mày là đám ma”.

Từ những tình tiết sự việc như trên thấy rằng bị cáo H không có dùng vũ lực tác động đến chị K, bị cáo không đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, cũng không có thực hiện hành vi nào khác làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Mà từ những biểu hiện sắc mặt bên ngoài của bị cáo như thái độ, cử chỉ thể hiện đe dọa dùng vũ lực đối với chị K làm cho chị K không dám chống cự lại để nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S và sợi dây chuyền vàng của chị K.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản trên của chị K là xâm phạm đến quyền sở hữu của chị K được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của bị cáo H **cấu thành tội** “cưỡng đoạt tài sản”, chứ không phải tội “Cướp tài sản”. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thay đổi **tội danh** từ việc truy tố bị cáo Nguyễn Minh H **về** tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh H ra trước phiên tòa hôm nay về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhẹ hơn là phù hợp với quy định tại Điều 321 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức bất chấp xem thường pháp luật Nhà nước, khi thực hiện hành vi bị cáo nhận biết được tính nguy hiểm cho xã hội thấy trước được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo với một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thực hiện hai lần cưỡng đoạt tài sản của chị K gồm **chiếc** điện thoại di động hiệu Iphone 6S và sợi dây chuyền vàng, mỗi lần đều cấu thành tội phạm, chưa bị xử lý, nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều năm 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Sau khi phạm tội bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có bà nội là bà Đặng Thị X là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy, có bác ruột là ông Nguyễn Minh T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và có mẹ ruột là bà Lê Thị Nh tham gia cách mạng nay là

hội viên của Hội cựu chiến binh, bị hại chị Nguyễn Thị K xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi mà bị cáo H dùng chìa khóa xe đâm làm rách áo yên xe và làm gãy cổ bê xe chưa đủ định lượng cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, hành vi bị cáo làm đứt tay của chị K, chị K từ chối giám định, nên không có cơ sở xử lý hai loại hành vi này của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã xử lý xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tiền sửa chữa áo yên xe và cổ bê xe bị gãy, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát, của người bào chữa tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quy định pháp luật, nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 31/8/2019.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã xử lý xong.

- Về án phí: **Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.** Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Phú Hiệp